

Số: /TTr-ĐLDK

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như tài liệu kèm theo;

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2023; báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, KTKH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Công Kỳ

PHẦN THỨ NHẤT
BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP

Ngày 19/4/2022, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP đã có Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung trình tại đại hội. ĐHĐCĐ đã thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2022, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định”; Theo đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của PV Power như sau:

Trong năm 2022, PV Power đã phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức làm ảnh hưởng tới hiệu quả vận hành sản xuất của các nhà máy điện nói riêng và hoạt động SXKD toàn Tổng công ty nói chung, trong đó có thể kể đến như:

- Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến giảm nhu cầu phụ tải và hoạt động SXKD của các nhà máy điện. Ngoài ra, diễn biến phức tạp của đại dịch đã ảnh hưởng đến công tác mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ vận hành và bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy bị đình trệ, khó khăn trong công tác tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ tại các đơn vị thương mại dịch vụ của Tổng công ty và công tác tìm kiếm đối tác đầu tư cho các dự án của Tổng công ty.

- Mức tăng phụ tải năm 2022 không cao 5,2% so với dự kiến 8,2%, trong khi đó NLTT đã chiếm 12,9% tổng nhu cầu phụ tải (tăng trưởng 151% so với năm 2021); làm giảm khả năng huy động nguồn của các NMNĐ.

- Năm 2022 là năm nhiều NMĐ của PV Power ngừng sửa chữa định kỳ (NMĐ Vũng Áng 1 đại tu TM1; NMĐ Cà Mau 1 đại tu; Trung tu GT11 & ST18 NMĐ Nhơn Trạch 1...).

- Năm 2022 tiếp tục là năm thứ 4 (sau năm 2019, 2020, 2021) các NMĐ của PV Power được giao Qc thấp đã ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành sản xuất của Công ty mẹ Tổng công ty và toàn Tổng công ty. Mặt khác, Qc các nhà máy thủy điện cao về mùa khô; Sang mùa mưa Qc các NMĐ khí lại lệch pha so với khả năng cấp khí.

- NMĐ Cà Mau 1&2 là năm đầu tiên tham gia thị trường điện nên còn rủi ro từ việc lệch pha giữa thời điểm nhận khí và thời điểm được huy động phát điện hoặc thời điểm giá điện thị trường (FMP) đạt mức cao.

- Dầu thô tăng từ 75USD/thùng (Tháng 12/2021) lên mức 120 USD/thùng ở thời điểm tháng 6/2022, sau đó giảm còn 90USD/thùng giai đoạn cuối năm đã ảnh hưởng tăng giá thành của các NMNĐ của PV Power, dẫn đến khó khăn cạnh tranh tham gia vận hành thị trường điện.

- Việc thiếu nguồn than từ mỏ dẫn đến năng lực cấp than của TKV giai đoạn đầu năm không đáp ứng yêu cầu cho các nhà máy điện than trên khắp cả nước, bao gồm NMĐ Vũng Áng 1 của PV Power trong 6 tháng đầu năm đã ảnh hưởng đến khả năng khả dụng, vận hành và hiệu quả của NMĐ Vũng Áng 1 và của Tổng công ty. Từ giai đoạn tháng 5 đến cuối năm, NMĐ Vũng Áng 1 phải sử dụng than cám 5a10 (phối trộn) có chất bốc cao, giá cao đã ảnh hưởng đến vận hành sản xuất và tham gia thị trường điện và hiệu quả của nhà máy trong 6 tháng cuối năm.

- Lạm phát tăng khiến lãi suất ngân hàng và tỷ giá ngoại tệ tăng, giá nguyên, vật liệu sản xuất tăng làm chi phí tài chính, và các chi phí khác tăng cao.

- Vượt qua các khó khăn nêu trên, với sự chỉ đạo sáng suốt, liên tục và kịp thời của Tập đoàn, PV Power đã tập trung thực hiện tốt và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được Tập đoàn giao, cụ thể:

- Quản lý vận hành các nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của A0. Chào giá tham gia thị trường điện ngày càng hiệu quả. Trong bối cảnh phụ tải tăng trưởng thấp, chi phí nhiên liệu tăng cao, Qc thấp, sản lượng điện toàn Tổng công ty năm 2022 thực hiện đạt **14,2 tỷ kWh, đạt 102% KH được giao.**

- Tổ chức thực hiện tốt công tác BDSC định kỳ các nhà máy điện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, cụ thể: tiểu tu NMĐ Hòa Na (Tổ máy H1 từ ngày 15/3/2022 ÷ 02/4/2022, H2 từ 11/4/2022 ÷ 28/4/2022, theo KH); đại tu Tổ máy H1 NMĐ Đakđrinh (từ ngày 20/7/2022 ÷ 31/8/2022, theo KH); trung tu các tổ máy GT11 và ST18 NMĐ Nhơn Trạch 1 (từ ngày 01/9/2022 ÷ 14/9/2022); tiểu tu NMĐ Nhơn Trạch 2 (từ ngày 01/9/2022 ÷ 13/9/2022, theo KH); đại tu NMĐ Cà Mau 1 (Tổ máy ST1, GT2 từ ngày 19/6/2022 ÷ 04/10/2022; Tổ máy GT3 từ ngày 19/6 ÷ 31/10/2022); Tổ chức đại tu kết hợp khắc phục sự cố Tổ máy số 1 NMĐ Vũng Áng 1 (bắt đầu từ tháng 11/2022, theo đúng KH). Chuẩn bị công tác đại tu NMĐ Cà Mau 2 năm 2023.

- Doanh thu Công ty mẹ năm 2022 đạt 18.237 tỷ đồng/16.921 tỷ đồng bằng 108% KH được giao và vượt 1% so với thực hiện năm trước; Doanh thu Toàn

Tổng công ty đạt 28.790 tỷ đồng/24.242 tỷ đồng, bằng 119% KH được giao và vượt 14% so với doanh thu Toàn TCT năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 1.110 tỷ đồng/1.012 tỷ đồng, đạt 110% so với KH được giao. Lợi nhuận trước thuế toàn TCT đạt 2.809 tỷ đồng, đạt 325% KH toàn TCT và vượt 20% so với năm trước.

- Nộp ngân sách của Công ty mẹ số đã nộp đạt 274 tỷ đồng, đạt 46% KH được giao, Toàn Tổng công ty đã nộp ngân sách đạt 985 tỷ đồng, đạt 91% KH được giao.

- Tích cực thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị trong Tổng công ty. Tổng chi phí tiết kiệm được năm 2022 đạt 3.161 tỷ đồng (bao gồm thực hiện trong lựa chọn nhà thầu so với kế hoạch đầu tư được phê duyệt).

- Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các văn bản của Nhà nước, PVN và tình hình thực tiễn tại PV Power: tính đến ngày 12/12/2022, Tổng công ty đã xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quản lý nội bộ là 107 văn bản, bao gồm: Điều lệ, 47 quy chế, 49 quy định và 10 quy trình; Tổ chức thực hiện tốt công tác quản trị chi phí, giá thành, quản trị hàng tồn kho; Tích cực làm việc với các bên liên quan xử lý cơ bản các tồn tại liên quan đến PPA/GSA của NMĐ Cà Mau 1&2, NMĐ Nhơn Trạch 1.

- Thực hiện cung cấp than ổn định, liên tục, dài hạn và cơ bản triển khai tốt công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho NMĐ Vũng Áng 1.

- Tích cực triển khai dự án NMĐ Nhơn Trạch 3&4: PV Power đã hoàn thành ký kết hợp đồng EPC ngày 14/3/2022; đồng thời đã ký 17/18 gói thầu dự án với tổng giá trị là 22.167 tỷ đồng, giá trị thanh toán/tạm ứng là 2.228 tỷ đồng; Trong đó: có 09 gói thầu đã hoàn thành và 08 gói thầu đang thực hiện, còn lại 01 gói thầu chưa thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu. Kịp thời san lấp bàn giao từng phần mặt bằng cho nhà thầu EPC; Cơ bản hoàn thành các thủ tục với các ngân hàng trong và ngoài nước về cấp tín dụng ECA/thương mại cho dự án.

- Hoàn thành thủ tục thành lập CTCP Điện khí LNG Quảng Ninh và thông qua nội dung Bản thỏa thuận cổ đông và Điều lệ CTCP Điện khí LNG Quảng Ninh. Theo đó: Vốn điều lệ là 100 tỷ đồng, PV Power góp vốn 30 tỷ đồng. Tiếp tục bám sát các cấp thẩm quyền về việc bổ sung quy hoạch đối với dự án kho cảng LNG Nam Du và NMĐ Cà Mau 3. Tiếp tục nghiên cứu triển khai các dự án năng lượng tái tạo có hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai hợp tác đầu tư dự án Thủy điện Luang Prabang theo chỉ đạo của Chính phủ/Tập đoàn. Hiện nay, PV Power đang tiến hành đánh giá cụ thể việc góp vốn triển khai dự án, cân đối nguồn vốn góp khi dự án không đủ nguồn trả cho khoản vay vốn chủ sở hữu và đã báo cáo Tập đoàn tại văn bản số 14/ĐLDK-ĐTXD ngày 19/10/2022.

- Tích cực thực hiện các công việc thuộc phạm vi Hợp đồng hợp tác kinh doanh để hợp tác trong việc phát triển chuỗi Cảng dịch vụ - Khí - Điện giữa PV Power với PV Gas và PTSC.

- Tham gia đấu thầu “Cung cấp dịch vụ quản lý tài sản, mua sắm, vận hành và BDSC NMNĐ Sông Hậu 1 trong 6 năm vận hành thương mại”. Chuẩn bị các nguồn lực cho công tác tiếp nhận vận hành, BDSC NMNĐ Sông Hậu 1 (trong trường hợp trúng thầu); Tiếp cận và hỗ trợ vận hành và bảo dưỡng sửa chữa NMNĐ Thái Bình 2.

- Tiếp tục rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy từ Công ty mẹ đến các Đơn vị thành viên/trực thuộc; Thực hiện thoái vốn: đã chuyển nhượng được 250.000/30.805.200 cổ phần tại CTCP Điện Việt Lào (VLP) và 57.500/2.880.000 cổ phần tại CTCP EVN Quốc tế.

- PV Power đang triển khai xây dựng chương trình chuyển đổi số PV Power giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến 2028. Tích cực thúc đẩy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong toàn Tổng công ty: Tổ chức cuộc thi Sáng tạo PV Power; tham dự cuộc thi “01 triệu Sáng kiến” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức; Phấn đấu ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các mặt hoạt động và xây dựng hệ thống ERP, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số và ERP của PVN.

- Triển khai công tác an sinh xã hội phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD. Trong năm 2022, giá trị giải ngân cho các công trình/chương trình an sinh xã hội của PV Power ước đạt 36,1 tỷ đồng.

- Thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường: Trong năm 2022, PV Power đảm bảo an toàn tuyệt đối, không có tai nạn lao động, không xảy ra sự cố cháy nổ, không xảy ra sự cố môi trường, sức khỏe của người lao động được đảm bảo, công tác vận hành, sản xuất, kinh doanh tại các đơn vị được duy trì ổn định; Được trao tặng bằng khen về việc đạt được thành tích 50 triệu giờ công an toàn.

- Trong năm 2022, PV Power đã được đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước. Cổ phiếu POW được đánh giá cao, PV Power được

trao giải thưởng Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững tại Chương trình Lễ vinh danh các doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam năm 2022 do VCCI, VBCSD và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức; Top 10 Báo cáo thường niên do Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh bình chọn.

Tài liệu đính kèm

Kết quả SXKD năm 2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam

Bảng 1: Tổng hợp Sản lượng điện của các nhà máy điện năm 2022

Đvt: triệu kWh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ so sánh (%)	
A	B	I	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Cà Mau 1&2	4.333	4.476	3.800	85%	88%
2	Nhơn Trạch 1	445	741	1.403	189%	315%
3	Nhơn Trạch 2	3.182	3.226	4.065	126%	128%
4	Điện tái tạo	1	32	6	18%	598%
5	Hòa Na	563	576	829	144%	147%
6	Đakđrinh	622	517	776	150%	125%
7	Vũng Áng 1	5.554	4.341	3.318	76%	60%
	Tổng	14.701	13.909	14.197	102%	97%

Bảng 2: Tổng hợp chỉ tiêu Doanh thu năm 2022 của PV Power

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ so sánh	
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	DOANH THU CÔNG TY MẸ	18.114	16.921	18.237	108%	101%
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	17.753	16.658	17.880	107%	101%
2	Cổ tức từ các đơn vị thành viên	360	263	357	136%	-
II	DOANH THU TOÀN TỔNG CÔNG TY	25.293	24.242	28.790	119%	114%
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	17.753	16.658	17.880	107%	101%
2	Các đơn vị thành viên	7.727	7.584	11.121	147%	144%
	Công ty CP ĐLĐK Nhơn Trạch 2	6.176	6.078	8.813	145%	143%
	Công ty CP Thủy điện Hòa Na	696	632	1.182	187%	170%
	Công ty CP Thủy điện Đakđrinh	613	534	848	159%	138%
	Công ty CP Dịch vụ ĐLĐK VN	240	280	267	95%	112%

	Công ty CP Năng lượng tái tạo ĐLKD	3	60	10	17%	-
3	Công ty liên kết (lợi nhuận trích nộp TCT)	10	-	68	-	-
4	Điều chỉnh doanh thu hợp nhất	- 197	0	- 279	-	-

Bảng 3: Tổng hợp chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 của PV Power

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ so sánh	
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ					
1	Lợi nhuận trước thuế	1.816	1.012	1.110	110%	61%
1.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD trực tiếp	1.456	749	753	101%	52%
1.2	Cổ tức được chia	360	263	357	136%	99%
2	Lợi nhuận sau thuế	1.584	900	968	108%	61%
II	LỢI NHUẬN TOÀN TỔNG CÔNG TY					
1	Lợi nhuận trước thuế	2.339	865	2.809	325%	120%
1.1	Lợi nhuận trực tiếp của Công ty mẹ	1.456	749	753	101%	52%
1.2	Lợi nhuận các đơn vị thành viên	917	115	1.930	1676%	210%
	Công ty CP ĐLKD Nhơn Trạch 2	566	32	943	2942%	167%
	Công ty CP Thủy điện Hòa Na	139	54	614	1139%	443%
	Công ty CP Thủy điện Đakđrinh	206	14	359	2591%	174%
	Công ty CP Dịch vụ ĐLKD Việt Nam	21	20	23	115%	111%
	Công ty CP Năng lượng tái tạo ĐLKD	(14)	(5)	(9)	190%	67%
1.3	Công ty liên kết (chỉ tính lợi nhuận trích nộp về TCT)	10	0	68	-	667%
1.4	Điều chỉnh lợi nhuận hợp nhất BCTC	(44)	(0)	58	-	-
2	Lợi nhuận sau thuế	2.052	743	2.553	344%	124%

PHẦN THỨ 2

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 của PV Power (Công ty mẹ và hợp nhất) đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán có các nội dung chính như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản	46.106,80	56.843,24
1	Tài sản ngắn hạn	19.131,99	24.925,08
2	Tài sản dài hạn	26.974,81	31.918,16
II	Tổng nguồn vốn	46.106,80	56.843,24
1	Nợ phải trả	18.226,26	23.561,79
-	<i>Nợ ngắn hạn</i>	14.979,68	18.325,68
-	<i>Nợ dài hạn</i>	3.246,58	5.236,11
2	Vốn chủ sở hữu	27.880,54	33.281,45

2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	17.490,63	28.224,12
2	Giá vốn hàng bán	16.185,64	24.498,01
3	Lợi nhuận gộp	1.304,99	3.726,11
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	1.058,18	2.765,16
5	Lợi nhuận trước thuế	1.110,01	2.809,23
6	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	967,95	2.552,93
7	<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>		2.060,86

PHẦN THỨ BA
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) Công ty mẹ năm 2022	967.954.921.849
2	Trích các quỹ	399.991.333.657
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	290.386.476.554
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	107.094.357.103
	Trong đó:	
	+ <i>Quỹ khen thưởng</i>	48.192.460.696
	+ <i>Quỹ phúc lợi</i>	58.901.896.407
2.3	Quỹ thưởng Người quản lý	2.510.500.000
3	Chia cổ tức	0
4	LNST còn lại năm 2022 ($4 = 1 - 2 - 3$)	567.963.588.192
	Trong đó:	
	+ <i>LNST từ chênh lệch tỷ giá Vòng Áng 1 giai đoạn 06 tháng đầu năm 2018</i>	262.458.010.972
	+ <i>LNST từ cổ tức năm 2016, 2017, 2018 của Công ty CP Điện Việt Lào</i>	54.476.280.000

PHẦN THỨ TƯ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

I. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Phối hợp chặt chẽ với EVN/A0, Vinacomin, PVGas trong công tác quản lý vận hành và sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy điện (NMĐ) của PV Power, huy động tối đa công suất đảm bảo vận hành an toàn, khả dụng, hiệu quả các NMĐ. Tổng sản lượng điện sản xuất năm 2023 đạt 15,6 tỷ kWh.

2. Bám sát thị trường điện cạnh tranh, tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) các NMĐ khi tham gia thị trường. Đồng thời triển khai các công việc để sẵn sàng tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

3. Tổ chức thực hiện sửa chữa định kỳ các NMĐ: đại tu NMĐ Cà Mau 2, đại tu NMĐ Nhơn Trạch 2, trung tu GT12 NMĐ Nhơn Trạch 1, trung tu NMĐ Hũa Na, đại tu tổ máy H2 và tiểu tu tổ máy H1 NMĐ Đakđrinh, tiểu tu NMĐ Cà Mau 1 trong năm 2023 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn; hoàn thành công tác đại tu kết hợp khắc phục sự cố tổ máy số 1 NMĐ Vũng Áng 1. đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Triển khai chuẩn bị các điều kiện cho công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các NMĐ năm 2024.

4. Đàm phán với EVN/EPTC và báo cáo các cấp có thẩm quyền về Qc cho các NMĐ: Nhơn Trạch 1 (do không có cam kết cấp khí), Cà Mau 1&2 và TOP khí phù hợp kế hoạch giao khí. Đàm phán để có cam kết hàng năm cho NMĐ Nhơn Trạch 1 làm cơ sở đàm phán Qc. Tìm nguồn khí và đàm phán ký hợp đồng mua bán khí cho NMĐ Cà Mau 1&2 giai đoạn 2026-2027 và các năm tiếp theo.

5. Thường xuyên cập nhật, dự báo diễn biến, chủ động phương án ứng phó hiệu quả với dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác có thể xảy ra phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, đặc thù hoạt động của đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

6. Tiếp tục rà soát, sửa đổi/bổ sung và xây dựng mới đồng bộ các văn bản quản lý nội bộ nhằm tăng cường công tác quản lý điều hành đáp ứng yêu cầu thực tế phát triển doanh nghiệp. Nâng cao công tác quản trị, quản lý, sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn tài chính. Đẩy mạnh tiết giảm chi phí, tăng cường quản lý công tác mua sắm vật tư thiết bị, thực hiện các giải pháp giảm tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Thường xuyên rà soát vật tư thay thế cho sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn và vật tư theo Hợp đồng EPC để tồn

kho ở mức hợp lý, đảm bảo hiệu quả SXKD. Tích cực triển khai các giải pháp thu hồi công nợ tiền điện từ EVN/EPTC.

7. Đảm bảo cung cấp than ổn định, liên tục, dài hạn và triển khai tốt công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho NMD Vũng Áng 1. Triển khai đàm phán giá điện chính thức NMD Vũng Áng 1 sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt.

8. Tập trung kiểm soát tiến độ, tổ chức thực hiện tốt công tác thực hiện đầu tư dự án NMD Nhơn Trạch 3&4. Hoàn thành ký kết hợp đồng mua bán điện PPA với EPTC và hợp đồng mua bán khí GSA với PV Gas để triển khai các bước tiếp theo đảm bảo tiến độ. Hoàn thành công tác thu xếp vốn cho dự án.

9. Tiếp tục bám sát, cập nhật và báo cáo tình hình các vướng mắc của dự án thủy điện Luang Prabang để triển khai các công việc tiếp theo theo chỉ đạo của Chính phủ/Tập đoàn.

10. Triển khai công tác đầu tư dự án NMD TBKHH Quảng Ninh. Thực hiện triển khai các bước chuẩn bị đầu tư dự án NMD khí Cà Mau 3, kho cảng LNG sau khi được cấp thẩm quyền bổ sung Quy hoạch điện và Quy hoạch phát triển Công nghiệp Khí Việt Nam. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển các dự án điện LNG, năng lượng tái tạo khi có hiệu quả.

11. Triển khai thực hiện các công việc thuộc phạm vi hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa PV Power với PVGas và PTSC.

12. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc doanh nghiệp của PV Power, rà soát sắp xếp tổ chức gọn bộ máy từ công ty mẹ đến các đơn vị thành viên theo hướng tinh nhuệ. Thực hiện công tác thoái vốn tại các đơn vị thành viên theo phương án được phê duyệt để tập trung nguồn tài chính cho mục tiêu phát triển PV Power bền vững trong những năm tới cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của PV Power.

13. Bám sát Ủy quan Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp để sớm hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power. Phối hợp với Tập đoàn hoàn thành quyết toán dự án NMD Vũng Áng 1.

14. Tiếp tục tập trung công tác triển khai chuyển đổi số, hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp ERP, xây dựng chiến lược tổng thể với việc xác định tầm nhìn số, lộ trình triển khai cụ thể và tích hợp, đồng bộ thông tin/dữ liệu hóa SXKD với Tập đoàn.

15. Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày

25/6/2015. Thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, phòng chống cháy nổ tại các NMD. Đối với các Nhà máy thủy điện cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác cất lũ và đảm bảo thủy lợi.

16. Triển khai công tác an sinh xã hội phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD.

17. Thực hiện các công việc khác được giao./.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch:

1. Sản lượng điện.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Sản xuất điện của Công ty mẹ	Triệu kWh	11.103
2	Sản xuất điện của các đơn vị thành viên	Triệu kWh	4.487
	Tổng	Triệu kWh	15.590

2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	30.332
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	29.055
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.277
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.118
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	879

3. Kế hoạch của Công ty Mẹ.

a- Kế hoạch tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	28.690
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>23.419</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	22.221
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.086
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	890
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	3,1
6	Hệ số nợ/VCSH	lần	1,1
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	360

b- Kế hoạch mua sắm, đầu tư:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	15.324
	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	14.433
	Mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định	Tỷ đồng	633
	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	257
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	15.324
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.132
	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	13.191
3	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	15.324
	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.132
	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	13.191